

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2020/HS-ST  
Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Thanh và ông Đặng Quang Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1989, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 13, khu 2, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: (1) Ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 13/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong phần dân sự của Bản án; (2) Ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, truy thu của bị cáo số tiền 190.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong phần dân sự của Bản án; nhân thân: (1) Ngày 26/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, truy thu của bị cáo số tiền 100.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/7/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 12/3/2013 bị cáo chấp hành xong phần dân sự của Bản án; (2) Ngày 31/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 01/12/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/02/2013 bị cáo chấp hành xong phần dân sự của Bản án; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày

28/6/2020; tạm giam từ ngày 07/7/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*Những người làm chứng:*

1) Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1996; nơi cư trú: tổ 12C, khu 2, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1967; nơi ĐKKHKT: thôn Ba Hạ, xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/6/2020, tại khu vực cây xăng thuộc tổ 78, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác Công an phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Vật chứng thu giữ trên tay trái của T 01 túi nilon kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 863/KLGD ngày 02/7/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,352 gam (không phải ba năm hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai: Bị cáo sử dụng ma túy “Đá” từ năm 2012 đến nay. Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2020, bị cáo đi ra khu vực Cây xăng phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “Đá” với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm theo người rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc H và ông Phạm Văn L đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến bị cáo tàng trữ ma túy trên tay thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 267/CT-VKSHL ngày 25 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 28/6/2020).

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 863/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị Công an bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo và tiến hành giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/6/2020, tại khu vực thuộc tổ 78, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,352 gam (không phẩy ba năm hai gam) ma túy, loại Methamphetamine trên tay, với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Việt Hưng phát hiện, bắt quả tang.

[2.2] Methamphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[2.3] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.*

[2.4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Năm 2018, bị cáo trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng do có tiền án (từ năm 2012), Tòa án đã lấy đó là tình tiết định tội, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, được giải thích theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

[2.7] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

### [3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, mặc dù trước đó đã bị Tòa án kết án nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân, không ăn năn hối cải, lần này lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/6/2020).
3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 863/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Tình trạng theo Biên bản giao vật chứng số: 287/BB-THA ngày 07/9/2020 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lâm**